

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Sinh học bệnh thú y; Chuyên ngành: Ký sinh trùng và Vệ Sinh Môi trường.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Cử Thiện

2. Ngày tháng năm sinh: 20/04/1969; Nam ; ☒ Nữ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Vĩnh Thành – Huyện Chợ Lách – Tỉnh Bến Tre.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 63/19 Đường Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 63/19 Đường Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0988906567; E-mail: thienpc@hcmue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ tháng 9/1997 đến tháng 05/2002: Nghiên cứu viên – Trung Tâm Nghiên cứu Thủy sản đồng bằng sông Cửu Long – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II.

+ Từ tháng 05/2002 đến tháng 12/2003: Học Cao học tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT) – Thái Lan.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Từ tháng 12/2003 đến tháng 02/2007: Thạc sĩ - Nghiên cứu viên – Trung Tâm Quốc gia
Giống Thủy sản nước ngọt Nam bộ – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II.

+ Từ tháng 02/2007 đến tháng 05/2011: Nghiên cứu sinh tại Đại học Copenhagen – Đan Mạch.

+ Từ tháng 05/2011 đến tháng 09/2012: Tiến sĩ - Nghiên cứu viên – Phó Giám đốc Trung Tâm Quốc gia Giống Thủy sản nước ngọt Nam bộ – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II.

+ Từ tháng 09/2012 đến 9/2013: Tiến sĩ - Nghiên cứu viên chính – Phó Trưởng Phòng Khoa học – Hợp tác Quốc tế và Đào tạo – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II.

+ Từ tháng 09/2013 đến 15/9/2015: Tiến sĩ - Nghiên cứu viên chính – Trưởng Phòng Khoa học – Hợp tác Quốc tế và Đào tạo – Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II.

+ Từ 16/9/2015 đến 30/11/2015: Tham gia nghiên cứu và viết chuyên đề cho đề tài thuộc Nhiệm vụ quỹ gen cấp Nhà nước: “Khai thác và phát triển nguồn gen cá Hô (*Catlocarpio seamensis*)”, đồng thời làm thủ tục chuyển công tác về Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Từ 01/12/2015 đến 25/01/2018: Giảng viên Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Từ 26/01/2018 đến 12/06/2023: Giảng viên, Trưởng Phòng thí nghiệm Động vật, Phó Trưởng khoa Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Từ 13/06/2023 đến 31/05/2024: Giảng viên chính, Trưởng Phòng thí nghiệm Động vật, Phó Trưởng khoa Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Từ 01/06/2024 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Phòng thí nghiệm Động vật - Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Trưởng Phòng thí nghiệm Động vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 280 Đường An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028-38352020

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 09 năm 1997; số văn bằng: 15138; ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 12 năm 2003; ngành: Thủy sản; chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản và Quản lý nguồn lợi thủy sản; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 06 năm 2011; ngành: Sinh học bệnh thú y; chuyên ngành: Kí sinh trùng và Vệ sinh môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Copenhagen, Đan Mạch.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi, thú y, thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Nuôi trồng thủy sản: nghiên cứu đa dạng thành phần loài thủy sản, tập trung nghiên cứu kỹ thuật sản xuất giống, ương và nuôi cá nước ngọt.

+ Sán lá song chủ: nghiên cứu tỉ lệ nhiễm sán lá song chủ trên ốc và cá nước ngọt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 13 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Hoàn thành 01 đề cấp Bộ (B2017-SPS-11): đã nghiệm thu cấp cơ sở theo Quyết định số 2753/QĐ-ĐHSP xếp loại Đạt; và đã nghiệm thu cấp Bộ theo Quyết định số 2342/QĐ-BGDDT xếp loại Đạt.

+ Hoàn thành 01 đề cấp Bộ (B2022-SPS-07): đã nghiệm thu cấp cơ sở xếp loại Đạt ngày 19/06/2024 (theo quyết định số 1513/QĐ-ĐHSP) và đang chờ nghiệm thu cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học đã đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: đã xuất bản 01 quyển sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Tốt nghiệp thủ khoa ngành Nuôi trồng thủy sản năm 1997, Trường Đại học Thủy Sản.

+ Tốt nghiệp thủ khoa ngành Ngôn ngữ Anh năm 2015, Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào Luật viên chức, Luật giáo dục đại học và Quy chế hoạt động của viên chức tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ứng viên tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo. Ứng viên luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường.

1.1. Phẩm chất đạo đức:

Luôn tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống để thực sự là những tấm gương tốt cho người học noi theo; cư xử đúng mực với cấp trên và đồng nghiệp, luôn có tinh thần đoàn kết thân thiện với người học; luôn tận tụy với công việc giảng dạy và nghiên cứu; thực hiện đúng nội quy của Khoa, của trường và của ngành.

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Năng lực chuyên môn:

Có kiến thức vững vàng về các học phần được phân công giảng dạy. Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy, hướng dẫn khóa luận và luận văn theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo.

Có năng lực trong nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và thực hiện tốt các đề tài nghiên cứu.

1.3. Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

Có tinh thần trách nhiệm và kỷ luật cao trong giảng dạy và công tác khác, luôn cố gắng hoàn thành các công việc khác tốt.

1.4. Quan hệ với đồng nghiệp:

Luôn đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 08 năm 06 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			1 ThS	2 Khóa luận	122,48	90	212,48/257,48/229,5
2	2018-2019			2 ThS	2 Khóa luận	140,48	90	230,48/275,48/229,5
3	2019-2020			2 ThS	0	150	90	240/285/216
4	2020-2021			3 ThS	1 Khóa luận	235,5	90	325,5/377,1/216
03 năm học cuối								
5	2021-2022			2 ThS	0	334,5	90	424,5/480/216
6	2022-2023			2 ThS	1 Khóa luận	264	45	309/337,13/216
7	2023-2024			2 ThS	4 Khóa luận	301,5	90	301,5/354,75/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Thái Lan bằng tiếng Anh năm 2003.

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại nước: Đan Mạch bằng tiếng Anh năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ ngành Ngôn ngữ Anh; số bằng: 099040; năm cấp: 06/04/2015.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Trường Linh		HVCH	Chính		06/02/2018- 18/03/2019	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	18/03/2019
2	Lê Nguyễn Phúc An		HVCH	Chính		06/02/2018- 18/03/2019	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	18/03/2019
3	Phạm Nguyễn Anh Thư		HVCH	Chính		14/02/2019- 02/03/2020	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	02/03/2020
4	Phạm Thị Huyền Diệu		HVCH	Chính		14/02/2019- 02/03/2020	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	02/03/2020
5	Trần Thụy Đông Hòa		HVCH	Chính		24/02/2020- 14/04/2021	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	14/04/2021
6	Lê Thị Ngọc Diễm		HVCH	Chính		24/02/2020- 14/04/2021	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	14/04/2021
7	Đinh Thị Hoài Thơ		HVCH	Chính		24/02/2020- 14/04/2021	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	14/04/2021
8	Trần Thị Thu Thủy		HVCH	Chính		08/02/2021- 15/04/2022	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	15/04/2022
9	Nguyễn Thị Trúc Thảo		HVCH	Chính		08/02/2021- 12/07/2022	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	12/07/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Nguyễn Thị Lan		HVCH	Chính		21/01/2022- 04/01/2023	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	04/01/2023
11	Nguyễn Thị Dương		HVCH	Chính		21/01/2022- 04/01/2023	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	04/01/2023
12	Nguyễn Thị Lê Xuân		HVCH	Chính		16/01/2023- 22/5/2024	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	22/05/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kỹ thuật sản xuất giống một số loài cá bản địa ở đồng bằng sông Cửu Long	TK	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022, ISBN: 978-604-367-060-8	8	Chủ biên	11-135	1335/QĐ-ĐHSP ngày 04/05/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm sán lá song chủ (giai đoạn metacercariae) trên cá nuôi và cá tự nhiên ở thành phố Hồ Chí Minh.	CN	B2017-SPS-11, cấp Bộ	01/2017-12/2018	+ QĐ nghiệm thu cấp cơ sở số 2753/QĐ-ĐHSP ngày 19/9/2019, xếp loại Đạt. + QĐ nghiệm thu cấp Bộ số 2342/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2022, xếp loại Đạt.
2	Đề tài: Nghiên cứu thành phần loài ốc và tỉ lệ nhiễm cercariae của sán lá song chủ trên mẫu ốc thu từ ruộng lúa và kênh rạch chính ở tất cả các huyện của thành phố Hồ Chí Minh.	CN	B2022-SPS-07, cấp Bộ	01/2022-12//2023	Đã nghiệm thu cấp cơ sở xếp loại Đạt ngày 19/06/2024 (theo quyết định số 1513/QĐ-ĐHSP) và đang chờ nghiệm thu cấp Bộ.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Effects of adding shrimp (<i>Penaeus monodon</i>) into intensive culture ponds of Nile tilapia (<i>Oreochromis niloticus</i>) at different densities.	3	Có (Tác giả đầu)	In proceedings: 6 th International symposium on Tilapia in Aquaculture, September 2004, Manila, in Philippines		8	794-805	09/2004
2	Prevalence of fishborne zoonotic parasites in important cultured fish species in the Mekong Delta, Vietnam. DOI: 10.1007/s00436-007-0633-5	5	Có (Tác giả đầu)	Parasitology Research Online ISSN: 1432-1955	ISI, SCIE IF = 2,289 Q1 (in 2007)	126	101, 1277–1284	10/2007
3	Prevalence of zoonotic trematode parasites in fish fry and juveniles in fish farms of the Mekong Delta, Vietnam. doi:10.1016/j.aquaculture.2009.06.033	5	Có (Tác giả đầu)	Aquaculture, Online ISSN: 1873-5622	ISI IF = 5,135 in 2022 Q1 (in 2009)	69	295, 1–5	10/2009

II	Sau khi được công nhận TS							
A	Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có phản biện							
4	Effect of pond water depth on snail populations and fish-borne zoonotic trematode transmission in juvenile giant gourami (<i>Osphronemus goramy</i>) aquaculture nurseries. http://dx.doi.org/10.1016/j.parint.2015.07.005	5	Có (Tác giả đầu)	Parasitology International ISSN: 1873-0329	ISI IF = 1,860 Q2 (in 2015)	13	64, 522-526	7/2015
5	Two-year intervention trial to control of fish-borne zoonotic trematodes in giant gourami (<i>Osphronemus goramy</i>) and striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) in nursery ponds in the Mekong Delta, Vietnam. http://dx.doi.org/10.1016/j.actatropica.2015.09.012	6	Không	Acta Tropica ISSN: 0001-706X	ISI IF: 2,270 Q1 (in 2015)	19	152, 201-207	9/2015
6	Seasonal prevalence of zoonotic trematode parasites in commercial catfish species in the Ho Chi Minh City area. http://dx.doi.org/10.1016/j.parint.2015.07.005	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Aquaculture Reports, ISSN: 2352-5134	ISI IF: 2,120 (in 2018) Q1 (in 2020)	1	17(1), 100315	7/2020

7	Hematological parameters of red tilapia (<i>Oreochromis</i> sp.) fed essential oils of <i>Mentha piperita</i> after challenge with <i>Streptococcus agalactiae</i> . DOI: https://dx.doi.org/10.17582/journal.pjz/20211106031127	7		Pakistan Journal of Zoology ISSN: 0030-9923	ISI, SCIE IF = 0,687 Q4 (in 2022)	3	55(3):1123-1130	5/2022
8	Effects of different stocking densities on growth and survival rate of Dau Nhim snakehead (<i>Channa</i> sp.) fingerlings.	4		AACL Bioflux ISSN: 1844-9166	Scopus IF = 0,257 Q4 (in 2022)	1	15(3), 1124-1132	7/2022
9	The diversity of cercariae obtained from freshwater snails in the lowland of Binh Dinh and Phu Yen provinces, Vietnam. DOI: 10.1645/21-125	8		Journal of Parasitology ISSN: 1937-2345	ISI IF = 3,243 Q3 (in 2022)	3	108(6), 601-612	11/2022
10	Trematodes obtained from snails in giant gourami ponds supplied by well water in Tien Giang province, Vietnam. https://doi.org/10.46989/001c.74932	1	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	The Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgheh. ISSN: 0792-156X	ISI, SCIE, IF = 0,287 Q4	0	75, 1-9	5/2023
11	Digenean infections in snails (cercariae stage) in Can Gio Mangrove Biosphere Reserve, Ho Chi Minh City, Vietnam. https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e27923	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Heliyon ISSN: 2405-8440	ISI, SCIE, IF = 4,0 in June 2023, Q1	0	10(6), E27923	3/2024

12	Cercariae from snails in rice fields and canal supplying water directly to <i>Trichopodus microlepis</i> fish cultured in earthen ponds in Binh Chanh district, Ho Chi Minh City, Vietnam. https://doi.org/10.46989/001c.117344	6	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	The Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgheh. ISSN: 0792-156X	ISI, SCIE, IF = 0,287 Q4	0	76(2):14 8-157	4/2024
B Các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có phản biện								
13	Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm sán lá song chủ (giai đoạn metacercaria) trên cá tai tượng giống và cá nuôi thịt trong mô hình VAC ở tỉnh Tiền Giang.	1	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ISSN 0866-7020			Năm thứ 11, 131-136	12/2011
14	Kết quả bước đầu sinh sản nhân tạo cá chạch lửa (<i>Mastacembelus erythrotaenia</i>).	3		Tạp chí Nghề cá sông Cửu Long, ISSN: 1859-1159			03/2014, 33-40	6/2014
15	Giải pháp nuôi tôm trong mô hình luân canh tôm lúa ở vùng bán đảo Cà Mau.	4		Tạp chí Nghề cá sông Cửu Long, ISSN: 1859-1159			03/2014, 58-68	6/2014
16	Kết quả ương cá hô từ giai đoạn cá bột lên cá hương 10 và 20 ngày tuổi với thức ăn và mật độ khác nhau.	5		Tạp chí Nghề cá sông Cửu Long, ISBN: 1859-1159			04/2014, 48-55	10/2014

17	Kết quả ban đầu sinh sản cá trà sóc (<i>Probarbus jullieni</i> Sauvage, 1880)	2		Tạp chí Nghề cá sông Cửu Long, ISSN: 1859-1159			05/2015, 17-28	6/2015
18	Nghiên cứu tỉ lệ nhiễm sán lá song chủ giai đoạn metacercariae trên cá hô thịt (<i>Catlocarpio siamensis</i> Boulenger, 1898) ở đồng bằng sông Cửu Long.	2		Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-958-502-9			65-71	10/2018
19	Tỉ lệ nhiễm sán lá song chủ trên cá hô giống (<i>Catlocarpio siamensis</i> Boulenger, 1898) ở đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam.	4	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 1859-3100			15(12), 5-13	12/2018
20	Prevalence of trematode in wild fish from fishing in Ho Chi Minh city.	6	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 1859-3100		1	16(3), 152-161	3/2019
21	Nghiên cứu tỉ lệ nhiễm sán lá song chủ trên cá có vảy nuôi thịt ở thành phố Hồ Chí Minh.	6	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 1859-3100		7	16(6), 133-141	6/2019
22	Khảo sát thành phần loài giáp xác đánh bắt ở vùng biển thuộc tỉnh Bình Thuận.	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			17(9), 1642-1652	9/2020

23	Tỉ lệ nhiễm sán lá song chủ trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) ở huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			18(6), 1041-1050	4/2021
24	Freshwater snail diversity in growout ponds of giant gourami regarding intermediate hosts of trematode larvae (cercariae stage) in Tien Giang province.	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			18(9), 1649-1659	9/2021
25	Ảnh hưởng của nguồn thức ăn bản đến tỉ lệ nhiễm sán lá ruột nhỏ trên cá trê giống ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.	1	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-309-682-8			102-110	11/2021
26	Thành phần loài ốc nước ngọt và tỉ lệ nhiễm sán lá song chủ trên ốc (giai đoạn cercariae) thu được trong kênh nhỏ ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. DOI: https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.10.3577(2022)	7	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918	4		19(10), 1623-1630	10/2022
27	Thành phần loài ốc và tỉ lệ nhiễm cercariae trên ốc thu được trong các kênh nhỏ và ruộng lúa ở xã Bình Khánh và xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.	2		Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, ISBN 978-604-367-110-0			32-40	12/2022

28	Thành phần loài ốc trong rạch Bà Ty và rạch Bà Lào ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. DOI: https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.4.3783(2023)	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			20(4), 1768-1778	4/2023
29	Thành phần loài ốc và tỉ lệ nhiễm cercariae trên ốc thu trong ruộng lúa ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. DOI: https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.5.3808(2023)	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			20(5), 808-817	5/2023
30	Snail composition and its cercariae in Hiep Phuoc rice fields of Nha Be district, Ho Chi Minh City, Vietnam DOI: 10.35382/TVUJS.13.2.2023.1936	1	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh, ISSN: 2815-6072			13(2), 53-58	6/2023
31	Nghiên cứu thành phần loài ốc và tỉ lệ nhiễm cercariae trên ốc thu trong ruộng lúa ở xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. DOI: https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.6.3844(2023)	3	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			20(6), 957-967	6/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

32	Hiệu quả của chuẩn bị ao làm giảm sự hiện diện của ốc trong ao ương cá tai tượng (<i>Osphronemus goramy</i>) ở huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.	3	Có (Tác giả liên hệ)	Hội thảo Khoa học “Khoa học Môi trường và Giáo dục bảo vệ Môi trường. Nhà xuất bản ĐHSP TPHCM. ISBN: 978-604-367-653-2			111-119	7/2023
33	Thành phần loài ốc và tỉ lệ nhiễm cercariae trên ốc trong ruộng lúa từ ba nhóm đất khác nhau ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. DOI: <u>https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.10.3854(2023)</u>	2	Có (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			20(10), 1686-1695	10/2023
34	Nghiên cứu thành phần loài ốc trong ruộng lúa và cercariae trên ốc ở huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.	3	Có (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ISSN 2815-6153			468, 79-84	11/2023
35	Tỉ lệ nhiễm ấu trùng sán lá song chủ cercariae trên ốc trong kênh cấp nước trực tiếp cho ao nuôi cá ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. DOI: <u>https://doi.org/10.54607/hcmue.js.20.11.3981(2023)</u>	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			20(11), 1898-1905	11/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

36	Nghiên cứu nguồn gây bệnh sán lá song chủ trên cá nuôi trong ao đất ở huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. DOI: https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.4.4152(2024)	2	Có (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			21(4), 638-649	04/2024
37	Snail composition and its cercariae in rice field of Hoc Mon district, Ho Chi Minh City, Vietnam. DOI: 10.52997/jad.3.03.2024	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	The Journal of Agriculture and Development, ISSN: 2615-9503			23(3), 23-31	06/2024
38	Snail species composition and trematode larvae in snails from small canals in three inland districts of the Ho Chi Minh City area, Vietnam.	2	Có (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			21(6), 2252-2262	06/2024
39	Nghiên cứu sự hiện diện của ốc bươu vàng trong ruộng lúa ở huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An và tỉ lệ nhiễm cercariae trên các loài ốc trong ruộng nghiên cứu.	3	Có (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, ISSN: 2734-9918			Accepted	07/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 bài báo (Số thứ tự 4, 6, 10, 11 và 12).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UỶ (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học	Thành viên	Quyết định số 1509/QĐ-ĐHSP, ngày 29/5/2018	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 3937/QĐ-ĐHSP, ngày 31/12/2020	
2	Rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học theo chuẩn kiểm định trong nước và quốc tế ngành Sinh học	Thành viên	Quyết định số 4546/QĐ-ĐHSP, ngày 31/12/2019	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 2737/QĐ-ĐHSP, ngày 19/10/2020	
3	Rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học năm 2022	Thành viên	Quyết định số 1565/QĐ-ĐHSP, ngày 20/5/2022	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 2747/QĐ-ĐHSP, ngày 27/9/2022	
4	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Sinh học ứng dụng (mã ngành 7420203) trình độ đại học	Ủy viên	Quyết định số 2408/QĐ-ĐHSP, ngày 23/8/2022	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 1235/QĐ-ĐHSP, ngày 24/5/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UỶ PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Cử Thiện